

Số: 150/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Phương A, sinh năm: 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Phương A và anh Trần Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Phương A và anh Trần Thế H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Ngô Phương A được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trần Gia H sinh ngày 05/7/2020 đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác, anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phương A mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/1 tháng. Phương thức cấp

dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng là từ ngày 01/8/2021 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Anh có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Chị Anh và anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị Anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh H phải chịu 150.000 đồng án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị Anh tự nguyện chịu thay anh H. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Anh phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000930 ngày 29/6/2021, chị Anh đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự bảo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã **Noong Hẹt**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương

